

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN TIẾNG ANH CỦA TRẺ MẪU GIÁO TẠI XÃ BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THE CURRENT SITUATION OF ENGLISH INTRODUCTION ACTIVITIES FOR PRESCHOOL CHILDREN IN BINH CHANH COMMUNE, HO CHI MINH CITY

TRẦN TÚ CHÂU GIANG*, TRẦN THỊ THU THỦY**, DU THỐNG NHẤT***, *nhatdt@hcmue.edu.vn*

* Học viên cao học Trường Đại học Sài Gòn

** Trường mầm non Hoa Phượng

*** Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 28/11/2025 Ngày nhận lại: 15/12/2025 Duyệt đăng: 18/12/2025 Mã số: TCKH-S05T12-2025-B04 ISSN: 2354 - 0788</p> <p>Từ khóa: <i>Hoạt động làm quen tiếng Anh, trẻ mầm non, giáo dục mầm non, hoạt động giáo dục, Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.</i></p> <p>Keywords: <i>English introduction activities, preschool children, preschool education, educational activities, Binh Chanh Commune, Ho Chi Minh City.</i></p>	<p><i>Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, việc cho trẻ mầm non tiếp xúc với tiếng Anh có vai trò quan trọng trong việc xây dựng nền tảng ngôn ngữ và thúc đẩy sự phát triển toàn diện. Nghiên cứu này nhằm xác định thực trạng hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ ở các trường mầm non xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu kết hợp khảo sát bằng bảng hỏi đối với 115 cán bộ quản lý và giáo viên. Kết quả cho thấy các trường đã triển khai đầy đủ mục tiêu, nội dung, phương thức tổ chức và kiểm tra, đánh giá, tuy nhiên chất lượng thực hiện còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như năng lực chuyên môn của giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, mức độ tương tác trong lớp học và sự hỗ trợ của cha mẹ trẻ. Những phát hiện này là cơ sở thực tiễn để đề xuất các biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động làm quen tiếng Anh và hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non.</i></p> <p>ABSTRACT <i>In the context of international integration, exposing preschool children to English plays an important role in building a language foundation and promoting holistic development. This study aims to examine the current status of English familiarization activities for children in preschools in Binh Chanh commune, Ho Chi Minh City. The article uses ocument analysis combined with a questionnaire survey administered to of 115 managers and teachers. The results show that the schools have generally implemented the objectives, content, methods of organization, testing and evaluation, but the quality of implementation depends on many factors such as the professional capacity of teachers, physical facilities, the level of interaction in the classroom and parental support. These findings are a practical basis</i></p>

for proposing management measures to improve the effectiveness of English familiarization activities and better support the comprehensive development of preschool children.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, việc cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh từ sớm ngày càng được xem là cần thiết. Nhiều nghiên cứu khẳng định rằng sự tiếp xúc sớm với ngoại ngữ góp phần xây dựng nền tảng ngôn ngữ, thúc đẩy sự phát triển toàn diện và hỗ trợ trẻ tự tin tham gia vào môi trường giao tiếp toàn cầu trong tương lai (Nguyễn Thiều Dạ Hương và cs., 2024; Võ Thái Dương, 2025b).

Trên thế giới, giáo dục tiếng Anh cho trẻ nhỏ đã được triển khai bài bản với nhiều mô hình đa dạng. Các chương trình được thiết kế chú trọng đến môi trường học tập giàu trải nghiệm, học liệu trực quan và phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm. Nhiều quốc gia đã phát triển chương trình phù hợp với đặc điểm nhận thức, cảm xúc và ngôn ngữ của trẻ mầm non, đồng thời quan tâm đào tạo đội ngũ giáo viên có chuyên môn vững vàng về sự phạm ngoại ngữ dành cho trẻ nhỏ (Pinter, 2017). Những chương trình hiệu quả thường tạo cơ hội cho trẻ giao tiếp tự nhiên thông qua trò chơi và các hoạt động tương tác, từ đó hình thành năng lực giao tiếp ngay trong những năm đầu đời (Cameron, 2001).

Khi đối chiếu với định hướng quốc tế, việc tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh tại Việt Nam vẫn bộc lộ nhiều hạn chế. Dù Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo (2020), quá trình triển khai tại nhiều địa phương, đặc biệt là khu vực ngoại thành, vẫn thiếu tính đồng bộ. Các khó khăn chủ yếu gồm: sự thiếu hụt học liệu và phương tiện dạy học; đội ngũ giáo viên chưa được đào tạo chuyên sâu về phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo và cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu của giáo dục ngôn ngữ sớm (Nguyễn Ngọc Lưu Ly và Nguyễn Thị Bích Hà, 2022; Nguyễn Thiều Dạ Hương và cs., 2024).

Điều này khiến việc tiếp thu của trẻ chưa đạt hiệu quả mong muốn và tạo khoảng cách giữa chủ trương với thực tiễn triển khai.

Nhiều nghiên cứu về mức độ sẵn sàng của giáo viên mầm non cũng cho thấy mặc dù giáo viên có sự quan tâm và nỗ lực, họ vẫn thiếu kiến thức chuyên môn và kỹ năng phương pháp phù hợp với lứa tuổi mẫu giáo. Do đó, các tác giả đề xuất tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, cung cấp học liệu và xây dựng mô hình tổ chức hoạt động phù hợp với đặc điểm của trẻ (Hoàng Thị Nho & cs., 2021). Những kết luận này cho thấy vấn đề trọng tâm không chỉ nằm ở việc “có tổ chức hoạt động hay không”, mà là “tổ chức như thế nào” để đảm bảo sự phát triển tích cực, an toàn và toàn diện cho trẻ. Từ thực tiễn, nghiên cứu này hướng đến giải quyết các câu hỏi trọng tâm: (1) Hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo được xây dựng trên cơ sở lý luận nào? (2) Thực trạng tổ chức hoạt động này tại các trường mầm non xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay ra sao?

2. Tổng quan và cơ sở lý luận

2.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu về hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo

Các nghiên cứu quốc tế về phát triển ngôn ngữ đều thống nhất rằng giai đoạn 3 - 6 tuổi là thời điểm vàng để trẻ làm quen với ngoại ngữ. Kuhl (2011) chỉ ra rằng trẻ ở lứa tuổi này có khả năng phân biệt và ghi nhớ âm thanh rất tốt, đặc biệt khi được đặt trong môi trường giao tiếp giàu tính trải nghiệm và cảm xúc tích cực. Quan điểm này phù hợp với định hướng của British Council (2017), theo đó việc học ngoại ngữ trong giáo dục mầm non cần được tổ chức xoay quanh hoạt động nghe - nói thông qua kể chuyện, bài hát, vận động và trò chơi đóng vai, thay vì chú trọng vào chữ cái hay ngữ pháp. Báo cáo của Cambridge University Press (2020) cũng nhấn

manh rằng trẻ học hiệu quả nhất trong các hoạt động linh hoạt, không đặt nặng kiểm tra hay đánh giá. Bên cạnh đó, Eurydice tại châu Âu cho thấy việc tiếp xúc với ngoại ngữ từ sớm mang lại lợi ích bền vững nếu giáo viên được đào tạo bài bản và lớp học đảm bảo được sự tương tác cao (European Commission, 2017). Những kết quả này cho thấy xu hướng chung: giáo dục ngoại ngữ cho trẻ mầm non cần dựa trên đặc điểm phát triển của trẻ, khuyến khích sự tham gia tự nhiên và tạo môi trường giao tiếp tích cực.

Tại Việt Nam, nhiều nghiên cứu gần đây cũng nhấn mạnh khả năng tiếp nhận ngôn ngữ linh hoạt của trẻ mầm non khi được trải nghiệm trong môi trường tương tác phong phú. Hoàng Thị Nho và cộng sự (2021) khẳng định rằng để thu hút trẻ trong hoạt động làm quen tiếng Anh, phương pháp tổ chức cần kết hợp giao tiếp, trải nghiệm học tập, dã ngoại, cùng các trò chơi và bài hát. Ở phương diện thực hành, Nguyễn Ngọc Lưu Ly và Nguyễn Thị Bích Hà (2022) chứng minh rằng cách tiếp cận “học bằng chơi” giúp trẻ tiếp thu tiếng Anh tự nhiên hơn, đặc biệt thông qua kể chuyện, trò chơi và vận động. Những kết quả này cho thấy giáo dục tiếng Anh ở bậc mầm non cần ưu tiên sự linh hoạt, hứng thú và tính trải nghiệm, đồng thời tránh gây áp lực về mặt học thuật như đánh vần hay ngữ pháp.

Mặc dù các nghiên cứu trong và ngoài nước đã đề cập nhiều đến vai trò môi trường học tập, năng lực giáo viên và phương pháp tổ chức hoạt động, song thực tế vẫn tồn tại khoảng trống trong khảo sát tại các địa bàn cụ thể. Một số nghiên cứu trong nước (Nguyễn Ngọc Lưu Ly và Nguyễn Thị Bích Hà, 2022; Nguyễn Thiều Dạ Hương và cs., 2024) mới chỉ phản ánh bức tranh chung mà chưa đi sâu phân tích thực trạng ở cấp độ trường lớp, nhất là tại các khu vực ngoại thành - nơi điều kiện cơ sở vật chất, nguồn lực và đội ngũ giáo viên có nhiều khác biệt so với trung tâm đô thị. Tổng quan cho thấy các khoảng trống nghiên cứu đặt ra yêu cầu cần được tiếp tục triển khai nhằm nhận diện rõ hơn những

thuận lợi, khó khăn và đặc điểm thực tế tại địa phương; đồng thời bổ sung dữ liệu thực tiễn về hoạt động làm quen giáo dục tiếng Anh của trẻ mẫu giáo, làm cơ sở cho công tác quản lý, bồi dưỡng giáo viên và thiết kế các hoạt động phù hợp với trẻ cũng như điều kiện của khu vực ngoại thành.

2.2. Nội dung nghiên cứu lý thuyết về hoạt động làm quen tiếng anh cho trẻ mẫu giáo

2.2.1. Tầm quan trọng của hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo

Hoạt động làm quen tiếng Anh được Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2025) xác định là nhiệm vụ quan trọng nhằm tăng cường dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Theo Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT, hoạt động này tạo cơ hội cho trẻ tiếp xúc sớm với âm thanh, từ vựng và mẫu câu ngắn trong những tình huống đời sống gần gũi, phát triển kỹ năng nghe và bước đầu hình thành kỹ năng nói qua trò chơi, hát, kể chuyện và vận động, từ đó xây dựng sự tự tin (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2020). Về phương diện tâm lý - xã hội, môi trường học tập thân thiện và vui nhộn giúp trẻ hình thành thái độ tích cực, khả năng hợp tác và tinh thần cởi mở trong giao tiếp, tạo động lực học tập lâu dài (Rixon, 1991). Về phát triển tư duy, hoạt động làm quen tiếng Anh còn kích thích trí tưởng tượng, năng lực sáng tạo và tư duy phân biện thông qua các hoạt động trải nghiệm, nhập vai, kể chuyện, ca hát (Pinter, 2017; Cameron, 2001). Như vậy, hoạt động làm quen tiếng Anh không chỉ rèn kỹ năng ngôn ngữ mà còn đóng vai trò quan trọng trong phát triển năng lực toàn diện của trẻ. Cụ thể: i) giúp trẻ tiếp xúc sớm với âm thanh, từ vựng và các mẫu câu cơ bản của ngôn ngữ; ii) tạo nền tảng ban đầu cho việc học ngoại ngữ ở những bậc học tiếp theo; iii) góp phần nuôi dưỡng sự tự tin, tinh thần hợp tác cũng như thái độ cởi mở trong giao tiếp của trẻ; iv) kích thích trí tưởng tượng và phát triển tư duy sáng tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển toàn diện về ngôn ngữ và nhận thức.

2.2.2. Mục tiêu hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo

Hoạt động làm quen tiếng Anh ở bậc mầm non nhằm phát triển kỹ năng nghe - hiểu cơ bản, xây dựng phản xạ ngôn ngữ thông qua trải nghiệm âm thanh, từ vựng và mẫu câu đơn giản, không tập trung ghi nhớ máy móc. Chương trình được thiết kế theo nguyên tắc “lấy trẻ làm trung tâm”, khuyến khích trẻ tham gia các hoạt động thú vị để tự tin tiếp cận ngôn ngữ mới (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020). Về phương diện tâm lý - xã hội, hoạt động nhóm giúp trẻ hình thành sự tự tin, khả năng hợp tác và thái độ tích cực đối với việc học ngoại ngữ (Rixon, 1991). Về phát triển tư duy, việc học thông qua vui chơi, ca hát, kể chuyện và nhập vai khuyến khích trí tưởng tượng, sáng tạo, mở rộng thế giới quan và phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020; Cameron, 2001). Làm quen tiếng Anh sớm còn nâng cao mức độ sẵn sàng cho việc học ngoại ngữ ở bậc tiểu học, giúp trẻ chuyển tiếp thuận lợi giữa các cấp học (Cameron, 2001). Trên cơ sở đó, mục tiêu chính gồm: i) hình thành tự tin và khả năng hòa nhập trong tập thể; ii) phát triển kỹ năng nghe - hiểu; iii) khuyến khích trí tưởng tượng và sáng tạo; iv) nâng cao sự sẵn sàng cho việc học tiếng Anh ở tiểu học.

2.2.3. Nội dung hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo

Làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non tập trung vào phát triển kỹ năng nghe - nói và làm quen với kiến thức ngôn ngữ cơ bản trong những tình huống giao tiếp gần gũi với đời sống hằng ngày. Kỹ năng ngôn ngữ được rèn luyện thông qua chơi, hát, kể chuyện, vận động và giao tiếp tự nhiên, giúp trẻ tiếp thu nhẹ nhàng và hình thành sự tự tin (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020; Võ Thái Dương, 2025b). Chương trình cung cấp âm thanh, từ vựng và mẫu câu ngắn gọn theo chủ đề quen thuộc như gia đình, đồ vật, con vật, màu sắc, số đếm, gắn với trải nghiệm thực tiễn để trẻ hứng thú và dễ ghi nhớ

(Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020). Như vậy, nội dung làm quen tiếng Anh gồm: (i) hình thành kỹ năng nghe - nói đơn giản trong tình huống quen thuộc; (ii) làm quen từ vựng cơ bản gắn với chủ đề gần gũi; (iii) bước đầu sử dụng mẫu câu ngắn, phù hợp tâm sinh lý; (iv) tạo sự tự tin cho trẻ trong giao tiếp tiếng Anh đơn giản.

2.2.4. Phương thức hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo

Tiếp xúc với tiếng Anh thông qua các hoạt động vui chơi và trải nghiệm được xem là chiến lược sư phạm hiệu quả trong giáo dục mầm non, giúp phát triển năng lực ngôn ngữ một cách tự nhiên, toàn diện và bền vững. Nghiên cứu của Nguyễn Ngọc Lưu Ly và Nguyễn Thị Bích Hà (2022) cho thấy các hoạt động như trò chơi ngôn ngữ, hát, vẽ, đóng vai và tương tác với đồ vật nâng cao động lực học tập, giúp trẻ tiếp thu kiến thức mà không chịu áp lực. Theo Võ Thái Dương (2025a), việc sử dụng trò chơi khai thác tính chủ động giúp trẻ luyện kỹ năng nghe - nói hiệu quả. Quan điểm này phù hợp với lý thuyết học tập khám phá của Bruner (1966) và nguyên tắc “học qua chơi” của Piaget (1964), trong đó trẻ chủ động xây dựng kiến thức thông qua trải nghiệm. Cameron (2001) nhấn mạnh rằng trẻ học ngoại ngữ hiệu quả nhất khi tham gia vào các hoạt động giao tiếp có ý nghĩa, giàu trải nghiệm và tương tác xã hội, phù hợp với lý thuyết phát triển nhận thức xã hội của Vygotsky (1978). Krashen (1982) cũng khẳng định rằng môi trường học tập ít áp lực, giàu tính tương tác giúp trẻ tiếp nhận ngoại ngữ hiệu quả. Như vậy, có ba phương pháp hiệu quả giúp trẻ làm quen tiếng Anh: (i) học qua chơi (play-based learning); (ii) giao tiếp tương tác (interactive communication) và (iii) thực nghiệm qua tình huống và trải nghiệm. Hoạt động làm quen tiếng Anh qua vui chơi giúp trẻ khám phá và học tập tự nhiên, đồng thời được pháp luật và nhiều nghiên cứu khuyến nghị (Nguyễn Ngọc Lưu Ly và Nguyễn Thị Bích Hà, 2022). Hoạt động ngoại khóa và lồng ghép

tiếng Anh vào sinh hoạt hàng ngày tạo cơ hội cho trẻ sử dụng ngôn ngữ liên tục, hình thành phản xạ tự nhiên và hứng thú học tập (Pinter, 2017; Phạm Quỳnh Hương, 2024). Hợp tác giữa nhà trường và các trung tâm ngoại ngữ ngoài giờ chính khóa mở rộng môi trường học tập, giúp trẻ rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ bài bản và nâng cao hiệu quả chương trình (Chính phủ, 2025). Như vậy, có bốn hình thức tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh như sau: i) tổ chức cho trẻ thông qua hoạt động vui chơi; ii) tổ chức cho trẻ thông qua hoạt động ngoại khóa; iii) tổ chức cho trẻ thông qua chế độ sinh hoạt hằng ngày; iv) phối hợp với trung tâm ngoại ngữ cho trẻ làm quen tiếng Anh ngoài giờ học chính khóa

2.2.5. Đảm bảo điều kiện thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non

Kiểm tra, đánh giá hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo cần tuân theo nguyên tắc phù hợp với đặc điểm tâm lý và khả năng nhận thức của trẻ. Mục đích chính của đánh giá là theo dõi tiến trình phát triển ngôn ngữ và cung cấp thông tin phản hồi cho giáo viên, cha mẹ trẻ, không nhằm phân loại hay gây áp lực học tập (Nikolov & Timpe, 2020). Các điều kiện cơ bản bao gồm: (1) Tiêu chí rõ ràng, phù hợp độ tuổi, tập trung vào mức độ hứng thú, khả năng nghe - hiểu, phản ứng giao tiếp, tự tin sử dụng tiếng Anh, đảm bảo tính quy chuẩn và liên kết với mục tiêu hoạt động (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020; Nguyễn Ngọc Lưu Ly & Nguyễn Thu Bích Hà, 2022; Võ Thái Dương, 2025a). (2) Sử dụng đa dạng hình thức đánh giá, như quan sát, trò chơi, sản phẩm, tình huống giao tiếp giả lập để phản ánh tiến bộ kỹ năng nghe - nói và hứng thú học tập (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020; Nguyễn Ngọc Lưu Ly và Nguyễn Thu Bích Hà, 2022). (3) Đánh giá liên tục và tự nhiên, gắn với hoạt động hằng ngày, nhiều đợt trong năm học để phản ánh tiến trình học tập đầy đủ (Nguyễn Ngọc Lưu Ly và Nguyễn Thu Bích Hà, 2022). (4) Phối hợp giữa giáo viên và cha mẹ trẻ, thu

thập thông tin từ nhiều phía nhằm đảm bảo tính toàn diện và khách quan (Wolf và Butler, 2017).

2.2.6. Điều kiện thực hiện làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non

Để tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh hiệu quả, nhà trường cần đáp ứng các điều kiện cơ bản về cơ sở vật chất, đội ngũ, chương trình và sự phối hợp với gia đình. Cụ thể: i) Cơ sở vật chất và môi trường học tập: Lớp học cần được trang bị đầy đủ học liệu trực quan (tranh ảnh, thẻ từ, bài hát) và thiết bị nghe nhìn để tạo môi trường giàu ngôn ngữ, đồng thời không gian học tập phải an toàn, thân thiện và kích thích hứng thú học tập của trẻ (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020); ii) Đội ngũ giáo viên: Giáo viên cần đạt chuẩn ngoại ngữ và có năng lực sư phạm mầm non; giáo viên Việt Nam phải có bằng cấp/ chứng chỉ phù hợp theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc, đồng thời hoàn thành bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; giáo viên nước ngoài cũng phải đáp ứng các yêu cầu tương tự và tuân thủ pháp luật Việt Nam (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020; Võ Thái Dương, 2025b); iii) Chương trình và tài liệu: Nội dung ngắn gọn, gần gũi đời sống, phù hợp khả năng nhận thức của trẻ và linh hoạt để tích hợp vào các hoạt động giáo dục khác, giúp trẻ tiếp cận tiếng Anh một cách tự nhiên và hiệu quả (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020); iv) Phối hợp với gia đình: Cha mẹ hỗ trợ trẻ luyện phát âm tại nhà và theo dõi quá trình học, góp phần củng cố kiến thức; nghiên cứu cho thấy trẻ học ngoại ngữ hiệu quả hơn khi được khuyến khích thực hành trong môi trường tự nhiên, bao gồm cả gia đình (Đặng Lộc Thọ, 2016; Cameron, 2001).

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Được sử dụng nhằm hệ thống hóa cơ sở lý luận về hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo từ đó xây dựng nền tảng lý thuyết và định hướng cho việc đề xuất mô hình quản lý và các biện pháp can thiệp. Các văn bản quy phạm pháp luật từ Bộ Giáo dục và Đào tạo, cùng các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan

(Cameron, 2001; Nikolov và Timpe, 2020; Nguyễn Ngọc Lưu Ly và Nguyễn Thị Bích Hà, 2022; Phạm Quỳnh Hương, 2024) được thu thập, phân tích, tổng hợp để xây dựng khung lý thuyết và làm căn cứ đối chiếu với thực trạng khảo sát. Phương pháp này cho phép nhận diện tầm quan trọng, mục tiêu, nội dung, phương thức, kiểm tra, đánh giá và đảm bảo điều kiện thực hiện hoạt động trong bối cảnh hiện nay, đồng thời đối chiếu với thực tiễn tại các trường mầm non xã Bình Chánh.

3.2. Phương pháp khảo sát thực tiễn

Để đánh giá hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo, nghiên cứu sử dụng khảo sát bằng bảng hỏi là chủ đạo nhằm đánh giá thực trạng và thu thập ý kiến.

- *Khách thể khảo sát*: tổng số 115 người tham gia khảo sát, gồm 16 cán bộ quản lý và 99 giáo viên của 5/5 trường mầm non công lập tại xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian khảo sát vào tháng 10 năm 2025. Việc lựa chọn khách thể đảm bảo tính đại diện và phản ánh đầy đủ các vai trò liên quan đến thực hiện hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ mẫu giáo.

- *Công cụ thu thập dữ liệu*: là bảng khảo sát tự đánh giá dành cho cán bộ quản lý và giáo viên, nhằm đo lường mức độ thực hiện và kết quả hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo. Phiếu khảo sát được xây dựng dựa trên thang đo Likert 5 mức, với hai dạng đánh giá gồm: mức độ quan trọng (từ rất không quan trọng đến rất quan trọng) và mức độ thực hiện/đạt được (từ kém đến tốt). Nội dung và cấu trúc của phiếu khảo sát được phát triển trên cơ sở tham khảo các nghiên cứu trước của Đặng Lộc Thọ (2016), Võ Thái Dương (2025b), Hoàng Thị Nho & cs., (2024), bảo đảm tính phù hợp và giá trị tham chiếu thực tiễn. Bộ công cụ gồm 27 mục hỏi, được chia thành 6 nhóm nội dung: (1) nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo; (2) thực hiện mục tiêu làm quen tiếng Anh; (3) thực hiện nội dung; (4) sử dụng phương thức tổ chức

hoạt động; (5) kiểm tra, đánh giá kết quả và (6) đảm bảo các điều kiện thực hiện hoạt động. Cách thiết kế này giúp phản ánh toàn diện các mặt của hoạt động, đồng thời tạo cơ sở để đánh giá thực trạng một cách hệ thống và khách quan.

- *Quy ước và xử lý dữ liệu khảo sát*: dữ liệu khảo sát được tiến hành mã hóa và xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS 27. Trong quá trình phân tích, các chỉ số được sử dụng bao gồm tần số (TS), tỉ lệ phần trăm (%), giá trị trung bình (M), độ lệch chuẩn (SD). Mức độ đánh giá được quy ước theo thang điểm: 1.00–1.80 = kém/rất không quan trọng (RKQT); 1.81–2.60 = yếu/không quan trọng (KQT); 2.61–3.20 = trung bình/ phân vân (PV); 3.21–4.20 = khá/quan trọng (QT); 4.21–5.00 = tốt/rất quan trọng (RQT).

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Thực trạng nhận thức tầm quan trọng hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Theo Bảng 1, đa số cán bộ quản lý và giáo viên đều nhận thức rõ tầm quan trọng của hoạt động làm quen tiếng Anh đối với trẻ mẫu giáo. Cụ thể, các tiêu chí đều có điểm trung bình (M) cao, dao động từ 4.53 đến 4.59, trong đó độ lệch chuẩn (SD) tương đối thấp (từ 0.74 đến 0.80), phản ánh sự đồng thuận cao giữa các đối tượng khảo sát. Trong bốn tiêu chí khảo sát, “Giúp trẻ tiếp xúc sớm với âm thanh, từ vựng và mẫu câu cơ bản” được đánh giá cao nhất ($M=4.59\pm 0.77$), cho thấy nhận thức rõ ràng của cán bộ quản lý và giáo viên về tầm quan trọng của môi trường ngôn ngữ sớm (Hoàng Thị Nho & cs., 2021). Hai tiêu chí “Góp phần nuôi dưỡng sự tự tin, hợp tác và cởi mở trong giao tiếp” ($M=4.56\pm 0.80$) và “Tạo nền tảng cho việc học ngoại ngữ ở các cấp học tiếp theo” ($M=4.54\pm 0.78$) cùng với tiêu chí “Kích thích trí tưởng tượng và tư duy sáng tạo của trẻ” ($M=4.53\pm 0.76$) đều đạt mức đánh giá cao, phản ánh sự thống nhất về vai trò của hoạt động làm quen tiếng Anh đối với phát triển ngôn ngữ, kỹ năng xã hội và tư duy sáng tạo.

Bảng 1. Kết quả nhận thức về tầm quan trọng của việc quản lý hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo

Tầm quan trọng	RKQT TS(%)	KQT TS(%)	PV TS(%)	QT TS(%)	RQT TS(%)	M (SD)
1. Giúp trẻ tiếp xúc sớm với âm thanh, từ vựng và mẫu câu cơ bản	3 (2.6)	-	2 (1.7)	31 (27)	79 (68.7)	4.59 (0.77)
2. Tạo nền tảng ban đầu cho việc học ngoại ngữ ở những cấp học tiếp theo	3 (2.6)	-	2 (1.7)	37 (32.2)	73 (63.5)	4.54 (0.78)
3. Góp phần nuôi dưỡng sự tự tin, hợp tác và cởi mở trong giao tiếp của trẻ	3 (2.6)	1 (0.9)	1 (0.9)	34 (29.6)	76 (66.1)	4.56 (0.8)
4. Kích thích trí tưởng tượng và tư duy sáng tạo của trẻ	3 (2.6)	-	1 (0.9)	40 (34.8)	71 (61.7)	4.53 (0.76)
M _{CBQL} =4.78; SD _{CBQL} =0.35; M _{GV} =4.52; SD _{GV} =0.78; Tổng						4.55(0.74)

Giá trị trung bình chung ($M=4.55\pm 0.74$), với mức đánh giá của cán bộ quản lý ($M=4.78$) và giáo viên ($M=4.52$), khẳng định sự đồng thuận về tính cần thiết của hoạt động trong bối cảnh đổi mới giáo dục mầm non. Tuy nhiên, vẫn có một tỉ lệ nhỏ ý kiến phân vân: 4.3% đối với hai tiêu chí về tiếp xúc sớm và tạo nền tảng ngoại ngữ, 4.4% đối với tiêu chí giao tiếp và 3.5% đối với tư duy sáng tạo. Đồng thời, một số giáo viên và cán bộ quản lý còn băn khoăn về việc cho trẻ học ngoại ngữ sớm, có thể liên quan đến hạn chế năng lực sư phạm, điều kiện cơ sở vật chất hoặc quan điểm giáo dục truyền thống (Võ Thái Dương, 2025a).

4.2. Thực trạng thực hiện mục tiêu làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Theo Bảng 2, đa số cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá cao việc thực hiện các mục tiêu của hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo, với điểm trung bình chung ($M=4.54\pm 0.73$), dao động từ 4.51 - 4.57, cho thấy mức độ đồng thuận cao trong nhận thức mục tiêu của người được khảo sát (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2020). Mục tiêu được đánh giá cao nhất là “Nâng cao sự sẵn sàng cho việc học tập tiếng Anh ở bậc tiểu học” ($M=4.57\pm 0.77$), thể hiện sự nhận thức rõ về vai trò của hoạt động này trong việc hình thành năng lực ngôn ngữ và tâm thế học tập tích cực cho trẻ. Tiếp theo là mục tiêu “Hình thành sự tự tin và khả năng hòa nhập trong tập thể” ($M=4.55\pm 0.78$), cho thấy nhận thức rằng việc học tiếng Anh góp phần phát triển tính mạnh dạn, tự tin và kỹ năng giao tiếp xã hội của trẻ.

Bảng 2. Kết quả thực hiện mục tiêu làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo

Mục tiêu	Kém TS(%)	Yếu TS(%)	Trung bình TS(%)	Khá TS(%)	Tốt TS(%)	M (SD)
1. Hình thành sự tự tin và khả năng hòa nhập trong tập thể	3 (2.6)	-	2 (1.7)	36 (31.3)	74 (64.3)	4.55 (0.78)
2. Phát triển kỹ năng nghe – hiểu cơ bản bằng tiếng Anh	3 (2.6)	-	2 (1.7)	40 (34.8)	70 (60.9)	4.51 (0.78)
3. Khuyến khích trí tưởng tượng và khả năng sáng tạo của trẻ thông qua hoạt động ngôn ngữ	3 (2.6)	1 (0.9)	2 (1.7)	36 (31.3)	73 (63.5)	4.52 (0.81)
4. Nâng cao sự sẵn sàng cho việc học tập tiếng Anh ở bậc tiểu học	3 (2.6)	-	1 (0.9)	36 (31.3)	75 (65.2)	4.54 (0.73)
M _{CBQL} =4.78; SD _{CBQL} =0.39; M _{GV} =4.50; SD _{GV} =0.77; Tổng						4.09(0.49)

Các mục tiêu “Khuyến khích trí tưởng tượng và khả năng sáng tạo” ($M=4.52$) và “Phát triển kỹ năng nghe - hiểu cơ bản” ($M=4.51$) cũng được đánh giá cao, phản ánh sự thống nhất trong quan điểm về lợi ích toàn diện của việc học ngoại ngữ sớm (Cameron, 2001). Sự chênh lệch nhỏ giữa hai nhóm ($M_{CBQL}=4.78$; $M_{GV}=4.50$) cho thấy cả cán bộ quản lý và giáo viên đều có nhận thức tương đồng trong đó cán bộ quản lý thể hiện mức độ đồng thuận cao hơn, phản ánh tầm nhìn chiến lược về ý nghĩa lâu dài của việc trang bị năng lực ngoại ngữ sớm cho trẻ. Tuy nhiên, vẫn còn một tỉ lệ nhỏ người được khảo sát đánh giá kém, yếu hoặc trung bình đối với một số mục tiêu, gồm: “Hình thành sự tự tin và khả năng hòa nhập trong tập thể” (4.3%), “Phát triển kỹ năng nghe – hiểu cơ bản” (4.3%), “Khuyến khích trí tưởng tượng và khả năng sáng tạo” (5.2%) và “Nâng cao sự sẵn sàng cho việc học tiếng Anh ở bậc tiểu học” (3.5%). Điều này cho thấy các nhà quản lý và giáo viên cần xác định rõ mục tiêu cần đạt đối với từng lứa tuổi.

4.3. Thực trạng thực hiện nội dung làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 3, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên có nhận thức tích cực và đánh giá cao việc thực hiện các nội dung hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo. Các tiêu chí đều đạt điểm trung bình cao ($M=4.56 - 4.59$) và độ lệch chuẩn thấp ($SD=0.73 - 0.80$), phản ánh mức độ đồng thuận và nhất quán cao giữa các nhóm khảo sát. Trong bốn nội dung được đánh giá, tiêu chí “Bước đầu sử dụng mẫu câu ngắn gọn, phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi” đạt cao nhất ($M=4.59\pm 0.77$) là do giáo viên bắt đầu chú trọng lựa chọn ngôn ngữ phù hợp, giúp trẻ dễ tiếp thu qua các tình huống giao tiếp tự nhiên (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020).

Các nội dung “Làm quen với từ vựng cơ bản gắn với chủ đề gần gũi”, “Hình thành kỹ năng nghe - nói đơn giản” và “Kích thích trí tưởng tượng, tư duy sáng tạo” cũng đạt mức cao ($M=4.56 - 4.58$), thể hiện sự quan tâm của giáo viên tới phát triển ngôn ngữ, tư duy và khả năng sáng tạo thông qua các hoạt động trải nghiệm, vui chơi và tương tác (Phạm Quỳnh Hương, 2024; Nguyễn Ngọc Lưu Ly & Nguyễn Thị Bích Hà, 2022).

Bảng 3. Kết quả thực hiện nội dung làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo

Nội dung	Kém TS(%)	Yếu TS(%)	Trung bình TS(%)	Khá TS(%)	Tốt TS(%)	M (SD)
1. Hình thành kỹ năng nghe – nói đơn giản trong tình huống quen thuộc	3 (2.6)	-	2 (1.7)	33 (28.7)	77 (67.0)	4.57 (0.77)
2. Làm quen với một số từ vựng cơ bản gắn với chủ đề gần gũi (gia đình, đồ vật, con vật...)	3 (2.6)	-	1 (0.9)	34 (29.6)	77 (67.0)	4.58 (0.76)
3. Bước đầu sử dụng mẫu câu ngắn gọn, phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi	3 (2.6)	-	2 (1.7)	31 (27.0)	79 (68.7)	4.59 (0.77)
4. Kích thích trí tưởng tượng và tư duy sáng tạo của trẻ	3 (2.6)	-	1 (0.9)	31 (27.0)	80 (69.6)	4.56 (0.8)
$M_{CBQL}=4.77$; $SD_{CBQL}=0.41$; $M_{GV}=4.55$; $SD_{GV}=0.76$; Tổng						4.58 (0.73)

Giá trị trung bình chung ($M=4.58\pm 0.73$) cùng sự chênh lệch nhỏ giữa hai nhóm ($M_{CBQL}=4.77$;

$M_{GV}=4.55$) cho thấy cán bộ quản lý đánh giá tích cực hơn việc thực hiện các nội dung làm quen

tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo. Sự khác biệt này có thể xuất phát từ đặc thù vị trí công tác và cách tiếp cận hoạt động giáo dục: cán bộ quản lý nhìn nhận ở khía cạnh định hướng chương trình, kế hoạch triển khai và kết quả tổng thể, trong khi giáo viên trực tiếp giảng dạy đối mặt với các khó khăn cụ thể như hạn chế về năng lực tiếng Anh, phát âm, học liệu, sĩ số lớp đông và điều kiện tổ chức hoạt động. Kết quả này tương đồng với nhận định của Hoàng Thị Nho & cs., (2021), cho rằng sự khác biệt về nhận thức giữa cán bộ quản lý và giáo viên thường bắt nguồn từ vai trò, áp lực công việc và điều kiện thực tiễn triển khai hoạt động giáo dục. Tuy nhiên, còn có một tỉ lệ nhỏ đánh giá kém và trung bình lần lượt các tiêu chí như sau: “Hình thành kĩ năng nghe – nói đơn giản” (4.3%), “Làm quen với từ vựng cơ bản gắn với chủ đề gần gũi” (3.5%), “Bước đầu sử dụng mẫu câu ngắn gọn, phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi” (4.3%), và “Kích thích trí tưởng tượng, tư duy sáng tạo” (3.5%), cho thấy một số giáo viên còn hạn chế về năng lực chuyên môn, phát âm hoặc học liệu hỗ trợ.

4.4. Thực trạng sử dụng phương thức làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Theo Bảng 4, các phương thức làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo được cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tại xã Bình Chánh đánh giá ở mức cao, với M từ 4.50 đến 4.62, phản ánh nhận thức tích cực và sự quan tâm của đội ngũ giáo viên đối với việc vận dụng các phương pháp

phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ. Trong đó phương pháp, “đạy trẻ qua giao tiếp tương tác” ($M=4.62\pm 0.76$) và “học qua chơi” ($M=4.61\pm 0.76$) được đánh giá cao nhất, thể hiện xu hướng áp dụng phương pháp học qua tương tác và trải nghiệm – đặc trưng của giáo dục hiện nay (Nguyễn Ngọc Lưu Ly & Nguyễn Thị Bích Hà, 2022; Piaget, 1964).

Phương pháp “thực nghiệm qua tình huống và trải nghiệm” có mức đồng thuận cao ($M=4.61\pm 0.50$), cho thấy sự thống nhất trong cách dạy trẻ của các đối tượng khảo sát. Ở nhóm hình thức tổ chức, các giá trị trung bình đều ở mức cao, nổi bật là “hoạt động ngoại khóa” ($M=4.59\pm 0.76$) và “hoạt động vui chơi” ($M=4.58\pm 0.78$). Các hình thức “phối hợp với trung tâm ngoại ngữ” ($M=4.54\pm 0.79$) và “tích hợp trong sinh hoạt hằng ngày” ($M=4.50\pm 0.84$) có độ lệch chuẩn cao hơn, phản ánh sự khác biệt về điều kiện triển khai giữa các trường. Nhìn chung, cán bộ quản lý đánh giá cao hơn ($M=4.75\pm 0.36$) so với giáo viên ($M=4.55\pm 0.77$), do góc nhìn định hướng – quản lý khác với trải nghiệm thực tế của người trực tiếp thực hiện. Tuy vậy, vẫn xuất hiện các ý kiến kém, yếu hoặc trung bình ở một số tiêu chí: phương pháp “Học qua chơi” và “Giao tiếp tương tác” (3.5%), “thực nghiệm qua tình huống và trải nghiệm” và “phối hợp với trung tâm ngoại ngữ” (5.2%), các hình thức “hoạt động ngoại khóa” và “hoạt động vui chơi” (3.5%), cùng hình thức “tích hợp trong sinh hoạt hằng ngày” (6%).

Bảng 4. Kết quả sử dụng phương thức làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo

Phương thức	Kém TS(%)	Yếu TS(%)	Trung bình TS(%)	Khá TS(%)	Tốt TS(%)	M (SD)
1. Phương pháp dạy trẻ “Học qua chơi”	3 (2.6)	-	1 (0.9)	31 (27.0)	80 (69.6)	4.61 (0.76)
2. Phương pháp dạy trẻ qua giao tiếp tương tác	3 (2.6)	-	1 (0.9)	30 (26.1)	81 (70.4)	4.62 (0.76)
3. Phương pháp dạy trẻ: thực nghiệm qua tình huống và trải nghiệm	3 (2.6)	-	3 (2.6)	27 (23.5)	82 (71.3)	4.61 (0.5)
4. Tổ chức qua hoạt động vui chơi	3 (2.6)	-	1 (0.9)	33 (28.7)	78 (67.8)	4.58 (0.78)

Phương thức	Kém TS(%)	Yếu TS(%)	Trung bình TS(%)	Khá TS(%)	Tốt TS(%)	M (SD)
5. Tổ chức qua hoạt động ngoại khoá	3 (2.6)	-	1 (0.9)	33 (28.7)	78 (67.8)	4.59 (0.76)
6. Tích hợp trong chế độ sinh hoạt hằng ngày	3 (2.6)	2 (1.7)	2 (1.7)	36 (31.3)	72 (62.6)	4.50 (0.84)
7. Phối hợp với trung tâm ngoại ngữ ngoài giờ học chính khoá	3 (2.6)	-	3 (2.6)	35 (30.4)	74 (64.3)	4.54 (0.79)
M _{CBQL} =4.75; SD _{CBQL} =0.43; M _{GV} =4.55; SD _{GV} =0.77; Tổng						4.58(0.73)

Điều này cho thấy một bộ phận nhỏ cán bộ quản lý và giáo viên còn thiếu tự tin khi tổ chức hoạt động tiếng Anh, có thể do hạn chế về chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, kỹ năng phát âm, phương pháp sư phạm hoặc điều kiện cơ sở vật chất. Độ lệch chuẩn cao ở một số tiêu chí (SD=0.76–0.84) phản ánh sự không đồng đều trong triển khai, qua đó đặt ra yêu cầu tăng cường kết hợp linh hoạt giữa trò chơi, âm nhạc, kể chuyện và trải nghiệm, cũng như đẩy mạnh hoạt động nhóm nhằm tạo hứng thú cho trẻ.

4.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Theo Bảng 5, hoạt động kiểm tra và đánh giá kết quả làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo

được ghi nhận ở mức tốt (M=4.49±0.76). Cán bộ quản lý đánh giá cao hơn (M=4.66) so với giáo viên (M=4.46), phản ánh sự khác biệt giữa góc nhìn tổng thể và thực tiễn. Tiêu chí “có tiêu chí đánh giá rõ ràng, phù hợp với độ tuổi” được đánh giá cao nhất (M=4.51±0.80), với 93,1% ý kiến đồng thuận. Tiêu chí “có sự phối hợp giữa giáo viên và cha mẹ trẻ trong đánh giá” đạt (M=4.50±0.82), thể hiện mối liên kết tích cực giữa gia đình và nhà trường. Hai tiêu chí “sử dụng đa dạng hình thức đánh giá” (M = 4.48) và “đảm bảo đánh giá liên tục, tự nhiên trong hoạt động” (M=4.47) có điểm trung bình thấp hơn, cho thấy một số giáo viên còn hạn chế trong việc vận dụng linh hoạt và duy trì đánh giá thường xuyên.

Bảng 5. Kết quả kiểm tra, đánh giá kết quả làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo

Kiểm tra, đánh giá	Kém TS(%)	Yếu TS(%)	Trung bình TS(%)	Khá TS(%)	Tốt TS(%)	M (SD)
1. Có tiêu chí đánh giá rõ ràng, phù hợp với độ tuổi	2 (1.7)	2 (1.7)	4 (3.5)	34 (29.6)	73 (63.5)	4.51 (0.8)
2. Sử dụng đa dạng hình thức đánh giá (quan sát, sản phẩm, phản hồi)	2 (1.7)	1 (0.9)	6 (5.2)	37 (32.2)	69 (60.0)	4.48 (0.79)
3. Đảm bảo đánh giá diễn ra liên tục và tự nhiên trong hoạt động	3 (2.6)	-	5 (4.3)	39 (33.9)	68 (59.1)	4.47 (0.81)
4. Có sự phối hợp giữa giáo viên, cha mẹ trẻ trong đánh giá	3 (2.6)	1 (0.9)	3 (2.6)	37 (32.2)	71 (61.7)	4.50 (0.82)
M _{CBQL} =4.66 ; SD _{CBQL} =0.43; M _{GV} =4.46; SD _{GV} =0.80; Tổng						4.49(0.76)

Dù mức chung khá tốt, độ lệch chuẩn 0.76–0.82 cho thấy vẫn có sự khác biệt giữa các nhóm

và các trường. Tỷ lệ ý kiến kém, yếu hoặc trung bình còn xuất hiện ở các tiêu chí: rõ ràng tiêu chí

đánh giá (5,9%), đa dạng hình thức đánh giá (7,8%), đánh giá liên tục (6,9%) và phối hợp với cha mẹ (6,1%). Vì vậy, cần tiếp tục tăng cường sự phối hợp từ cha mẹ trẻ và hỗ trợ giáo viên đa dạng hóa hình thức đánh giá (Nikolov & Timpe, 2020).

4.6. Thực trạng đảm bảo điều kiện tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Theo Bảng 6, trong các tiêu chí, “Cơ sở vật

chất và môi trường học tập đáp ứng yêu cầu” có điểm trung bình cao nhất ($M=4.55\pm 0.76$), thể hiện sự đầu tư của các trường; tiếp đến là “Sự phối hợp của cha mẹ trẻ” ($M=4.52\pm 0.84$), cho thấy cha mẹ trẻ ngày càng đồng hành cùng nhà trường. Hai tiêu chí “Đội ngũ giáo viên có trình độ tiếng Anh và sự phạm mầm non” và “Chương trình, tài liệu phù hợp” ($M=4.50$) được đánh giá cao nhưng có độ lệch chuẩn lớn hơn, phản ánh sự khác biệt giữa các cơ sở (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020; 2022).

Bảng 6. Kết quả đảm bảo điều kiện tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo

Điều kiện thực hiện	Kém TS(%)	Yếu TS(%)	Trung bình TS(%)	Khá TS(%)	Tốt TS(%)	M (SD)
1. Cơ sở vật chất và môi trường học tập đáp ứng yêu cầu	3 (2.6)	-	1 (0.9)	38 (33.0)	73 (63.5)	4.55 (0.76)
2. Đội ngũ giáo viên có trình độ tiếng Anh và sự phạm mầm non	3 (2.6)	-	6 (5.2)	33 (28.7)	73 (63.5)	4.5 (0.82)
3. Có chương trình, tài liệu phù hợp với lứa tuổi mẫu giáo	3 (2.6)	-	5 (4.3)	36 (31.3)	71 (61.7)	4.5 (0.81)
4. Có sự phối hợp, hỗ trợ từ cha mẹ trẻ	3 (2.6)	1 (0.9)	5 (4.3)	30 (26.1)	76 (66.1)	4.52 (0.84)
$M_{CBQL}=4.67$; $SD_{CBQL}=0.80$; $M_{GV}=4.49$; $SD_{GV}=0.49$; Tổng						4.52(0.77)

Kết quả cho thấy các trường đã chú trọng môi trường học tập, song đội ngũ giáo viên còn chưa đồng đều: một số vững chuyên môn nhưng yếu kỹ năng tiếng Anh trong khi số giáo viên khác có năng lực ngôn ngữ tốt hơn nhưng thiếu kỹ năng tổ chức hoạt động. Sự chênh lệch về cơ sở vật chất, học liệu và mức độ phối hợp cha mẹ trẻ cũng làm tăng độ phân tán dữ liệu ($SD=0.76-0.84$). Điểm trung bình cán bộ quản lý với ($M=4.67$) có mức đánh giá cao hơn giáo viên ($M=4.49$), thể hiện khác biệt trong góc nhìn quản lý và thực tiễn. Mặc dù đa số ý kiến ở mức “khá” và “tốt”, vẫn có một tỷ lệ nhỏ (2,6%) không đồng ý và 0,9 - 5,2% phân vân, phản ánh hạn chế về nhân lực và học liệu tại một số cơ sở như sau: “Cơ sở vật chất và môi trường học tập” (3,5%), “Đội ngũ giáo viên có trình độ tiếng Anh và sự phạm mầm non” (7,8%), “Có chương trình, tài liệu phù hợp với lứa tuổi mẫu giáo” (6,9%), “Có sự phối hợp, hỗ

trợ từ cha mẹ trẻ” (7,8%). Tổng thể, điều kiện tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ mầm non tại xã Bình Chánh được đánh giá là khá tốt. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả và tính bền vững, yếu tố chuyên môn đội ngũ giáo viên cần được quan tâm đầu tư nhiều hơn, bởi đây là nhân tố quyết định chất lượng thực hiện (Đặng Lộc Thọ, 2016; Võ Thái Dương, 2025b).

4.7. Thảo luận

Đối sánh lý thuyết và thực tiễn tại các trường mầm non tại xã Bình Chánh cho thấy cán bộ quản lý và giáo viên đều có nhận thức tích cực về tầm quan trọng và hiệu quả của hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo. Việc trẻ tiếp xúc sớm với âm thanh, từ vựng và mẫu câu cơ bản được đánh giá cao nhất ($M=4.59\pm 0.77$), cùng với mục tiêu hình thành sự tự tin và khả năng hòa nhập ($M=4.55\pm 0.78$) cho thấy đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý thống nhất về

vai trò nền tảng của hoạt động này đối với phát triển ngôn ngữ, kỹ năng xã hội và tư duy sáng tạo. Nội dung thực hiện, từ làm quen từ vựng cơ bản, hình thành kỹ năng nghe, nói, sử dụng mẫu câu ngắn gọn đến kích thích trí tưởng tượng và sáng tạo, đều đạt điểm trung bình cao ($M = 4.56 - 4.59$, $SD = 0.73 - 0.80$), phản ánh sự chú trọng tích hợp các nội dung phù hợp với tâm sinh lý trẻ, dù vẫn có một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế về năng lực sư phạm hoặc học liệu.

Về phương thức và hình thức tổ chức, các hoạt động học qua chơi, giao tiếp tương tác, thực nghiệm qua tình huống và trải nghiệm, cùng các hoạt động ngoại khóa và vui chơi, đều được đánh giá cao ($M = 4.58 - 4.62$), nhưng độ lệch chuẩn cao ở một số tiêu chí ($SD = 0.76 - 0.84$) cho thấy còn sự khác biệt về điều kiện triển khai và cách áp dụng phương pháp giữa các trường. Hoạt động kiểm tra, đánh giá nhìn chung ở mức khá tốt ($M = 4.47 - 4.51$, $SD = 0.76 - 0.82$); tiêu chí đánh giá rõ ràng và phối hợp với cha mẹ trẻ được thực hiện tốt, nhưng việc đánh giá đa dạng và liên tục vẫn còn hạn chế, phản ánh nhu cầu nâng cao kỹ năng cho giáo viên và tăng cường phối hợp với phụ huynh. Điều kiện tổ chức, bao gồm cơ sở vật chất, môi trường học tập và chương trình, được đánh giá cao ($M = 4.50 - 4.55$), tuy nhiên độ lệch chuẩn cao cho thấy sự không đồng đều về năng lực giáo viên và nguồn lực học liệu giữa các trường.

So sánh với nghiên cứu của Nguyễn Thiều Dạ Hương và cộng sự (2024) và Hoàng Thị Nho và cộng sự (2021) cho thấy thực trạng tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh tại các trường mầm non tại xã Bình Chánh tương đồng khi đều khẳng định vai trò tích cực của hoạt động này đối với phát triển ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp và sự tự tin của trẻ, đồng thời ghi nhận hạn chế về năng lực sư phạm giáo viên, sự thiếu hụt học liệu trực quan và điều kiện triển khai. Kết quả này cũng phù hợp với bối cảnh thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo

dục và Đề án đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, nhấn mạnh việc tăng cường giáo dục ngoại ngữ ngay từ bậc mầm non nhằm hình thành hứng thú học tập, phân xạ ngôn ngữ và năng lực hội nhập ban đầu cho trẻ.

Nhận thức cao của cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò, mục tiêu, nội dung và phương thức tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh ($M > 4.5$) cho thấy định hướng chính sách bước đầu đã được tiếp cận và cụ thể hóa trong thực tiễn nhà trường. Tuy nhiên, độ lệch chuẩn tương đối lớn ở nhiều tiêu chí ($SD = 0.76 - 0.84$) phản ánh sự chênh lệch đáng kể trong điều kiện tổ chức, năng lực giáo viên và nguồn lực học liệu giữa các trường, phản ánh thách thức mà Nghị quyết 71-NQ/TW và Đề án Ngoại ngữ 2025 - 2035 đang đặt ra, đặc biệt là về bồi dưỡng đội ngũ, chuẩn hóa chương trình, tăng cường nguồn lực và phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng để bảo đảm tính bền vững và đồng đều trong triển khai.

Từ các phân tích trên, có thể đề xuất một số giải pháp như sau: (1) tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên theo hướng thực hành, trải nghiệm; (2) xây dựng ngân hàng học liệu dùng chung giữa các trường; (3) mở rộng hoạt động giao tiếp tiếng Anh trong môi trường tự nhiên của trẻ và thiết lập cơ chế phối hợp thường xuyên giữa giáo viên và cha mẹ trẻ nhằm đảm bảo hỗ trợ trẻ liên tục và nhất quán.

5. Kết luận

Nghiên cứu đã mang lại cái nhìn toàn diện về thực trạng tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non ở xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả cho thấy chất lượng triển khai đảm bảo đầy đủ mục tiêu, nội dung, phương thức, kiểm tra, đánh giá trong đó chịu ảnh hưởng trực tiếp từ nhiều yếu tố như năng lực chuyên môn của giáo viên, mức độ phong phú của học liệu giữa các trường, điều kiện cơ sở vật chất, mức độ tương tác trong lớp học và sự hỗ trợ từ phía cha mẹ trẻ. Mặc dù các trường đã có nhiều

nỗ lực trong việc đưa tiếng Anh vào hoạt động giáo dục mầm non, quá trình thực hiện vẫn tồn tại một số hạn chế liên quan đến cách thức tổ chức, sự đồng bộ của chương trình và mức độ phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ. Nghiên cứu được thực hiện tại 5/5 trường mầm non công lập với 115 cán bộ quản lý và giáo viên, chủ yếu dựa trên khảo sát thực tiễn và phân tích tài liệu, do đó kết quả phản ánh thực trạng trong phạm vi hẹp và chưa thể khái quát cho toàn bộ các trường mầm non ở địa bàn khác trên thành phố.

Các nghiên cứu tiếp theo nên mở rộng đối tượng khảo sát và phạm vi khảo sát, bao gồm nhiều trường công lập và tư thục, kết hợp phương pháp

định tính như phỏng vấn chuyên sâu, quan sát thực tế và phân tích hồ sơ, sản phẩm học sinh, khảo sát cha mẹ trẻ để đánh giá chi tiết thực trạng thực hiện hoạt động. Đồng thời, cần tăng cường bồi dưỡng năng lực phân tích rủi ro cho đội ngũ quản lý và giáo viên, mở rộng phối hợp với gia đình và cộng đồng, hoàn thiện bộ công cụ kiểm tra, đánh giá và phản hồi, cùng với việc đầu tư thêm cơ sở vật chất và học liệu theo quy định chuẩn. Những phát hiện này không chỉ bổ sung cơ sở thực tiễn cho hoạt động làm quen tiếng Anh, mà còn tạo nền tảng quan trọng để đề xuất một mô hình quản lý phù hợp, giúp việc triển khai trở nên hiệu quả, hệ thống và bền vững hơn trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*. Hà Nội, Việt Nam.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo*. Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020.

British Council. (2017). *How young children learn English as a second language*. British Council. <https://learnenglishkids.britishcouncil.org/parents/helping-your-child/how-young-children-learn-english-another-language>

Bruner J. S. (1966). *Toward a theory of instruction*. Cambridge, MA: Harvard University Press. <https://www.scirp.org/reference/referencespapers?referenceid=1457921>

Cambridge University Press. (2020). *Learning together: The impact of play-based and experiential approaches on young learners' outcomes*. Cambridge Assessment. https://www.cambridge.org/us/files/9516/0217/6403/CambridgePapersInELT_AssessmentForYs_2020_ONLINE.PDF

Cameron, L. (2001). *Teaching languages to young learners*. Cambridge University Press. <http://dx.doi.org/10.1017/CBO9780511733109>

Chính Phủ. (2025). *Quyết định số 2371/QĐ-TTg: Phê duyệt Đề án Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025–2035, tầm nhìn đến 2045*.

Đặng. L. T. (2016). *Cho trẻ làm quen tiếng Anh tại các trường mầm non thực hành thuộc trường Cao đẳng Sư phạm Trung Ương*. Thực tiễn giáo dục, 124(1), 36-38. http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/124_1.2016_-36-38.pdf

Hoàng.T.N, Nguyễn.T.D.H., & Cao. T.H.N. (2021). Cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh: Sự sẵn sàng của giáo viên mầm non và các đề xuất. *HNUE Journal of Science*, 66(4C), 95 - 105. <https://scholar.dlu.edu.vn/thuvienso/bitstream/DLU123456789/269736/1/CVv157V66GDS4C2021095.pdf>

Krashen, S. D. (1982). *Principles and practice in second language acquisition*. Oxford: Pergamon. [https://www.scirp.org/\(S\(ny23rubfv45z345vbrep1\)\)/reference/referencespapers?referenceid=534415](https://www.scirp.org/(S(ny23rubfv45z345vbrep1))/reference/referencespapers?referenceid=534415)

Nikolov, M., & Timpe-Laughlin, V. (2020). *Assessing young learners' foreign language abilities*. *Language Teaching*, 54(1), 1–37. <https://doi.org/10.1017/S0261444820000294>

Nguyễn.T.D.H., & cs. (2024). Thực trạng tổ chức hoạt động cho trẻ 3-6 tuổi làm quen với tiếng Anh tại trường học: Góc nhìn của giáo viên mầm non. *Tạp Chí Giáo dục*, 24(5), 47–52. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/1517>

Nguyễn. N .L. L& Nguyễn.T.B.H. (2022). Teaching English to pre-schoolers using ‘learning by playing’ approach: Experiment, results and discussion. *VNU Journal of Foreign Studies*, 38(2), 76–93. <https://vjol.info.vn/index.php/NCNN/article/view/71773>

Phạm.Q.H. (2024). Lồng ghép nội dung học tiếng Anh trong học phần Tổ chức hoạt động làm quen với môi trường xung quanh cho trẻ mầm non. *Journal of Educational Equipment: Applied Research*, 2(321), 22–24. <https://vjol.info.vn/index.php/tctbgd/article/view/103839/87518>

Piaget, J. (1964). *Development and learning*. In R. E. Ripple & V. N. Rockcastle (Eds.), *Piaget rediscovered* (pp. 7–20). Cornell University Press. <https://reflexus.org/wp-content/uploads/35piaget-child-development.pdf>

Pinter, A. (2017). *Teaching Young Language Learners* (Second Edition). Oxford University Press. <https://www.scribd.com/document/681232421/Pinter-2017-Teaching-Young-Language-Learners-Second-Edition>

Rixon, S. (1991). *The role of fun and games activities in teaching young learners*. In *Teaching English to children: From practice to principle* (33-48). Longman. <https://www.scribd.com/document/629687275/The-role-of-fun-and-games>

Võ.T.D. (2025a). Các điều kiện đảm bảo chất lượng cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh. *Tạp chí Tâm lý - Giáo dục*, 31(7), 306–310. <https://tamlygiaoduc.com.vn/wp-content/uploads/2025/08/80.K3T7-cac-dieu-kien-dam-bao-chat-luong-cho-tre-mam-non.pdf>

Võ.T.D. (2025b). Một số giải pháp để trẻ làm quen với tiếng Anh. *Tạp chí Tâm lý - Giáo dục*, 31(8), 237-240. <https://tamlygiaoduc.com.vn/wp-content/uploads/2025/08/57.Bai-4-so-08-ky-2-Vo-Thai-Duong-2.pdf>

Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Cambridge, MA: Harvard University Press. https://w.pauldowling.me/rtf/2021.1/readings/LSVygotsky_1978_MindinSocietyDevelopmentofHigherPsycholo.pdf

Wolf, M.K., & Butler, Y.G. (Eds.). (2017). *English language proficiency assessments for young learners*. Routledge. <https://library.megu.edu.ua:9443/jspui/bitstream/123456789/3226/1/2017%20English%20Language%20Proficiency%20Assessments%20for%20Young%20Learners%20%28%20PDFDrive%20%29.pdf>